

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 5 - 2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

Ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Võ Văn V, sinh năm 1984. (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Bà Phan Thị C, sinh năm 1981. (Có mặt).

Cùng trú: Tổ 19, ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2018 và trong quá trình xét xử nguyên ông Võ Văn V đơn trình bày: Ông và bà C chung sống năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VTT. Hôn nhân của ông bà do mai mối, sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau này thì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, đến năm 2011 thì vợ chồng ly thân đến nay. Tình cảm không còn không thể hàn gắn được nên xin ly hôn. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 01/3/2005, đang ở với bà C, ly hôn giao con cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, ông V tự nguyện cấp dưỡng

nuôi mỗi tháng 1.000.000đ đến khi con thành niên và có khả năng lao động được. Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Phan Thị C trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông V về thời gian chung sống, kết hôn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 đến nay, do ông V đi làm ăn xa và đã có vợ con khác nên nay trở về đòi ly hôn với bà. Bà C còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 01/3/2005, đang ở với bà C, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì bà C yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông V giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung giao cho bà C tiếp tục nuôi, ông tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Bà C không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu Y kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu Y kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh tại địa phương cho biết: Mâu thuẫn giữa ông V và bà C thế nào thì địa phương rõ nhưng vợ chồng đã ly thân khoảng 6,7 năm nay. Tại phiên tòa, ông V cho rằng ông và bà C chung sống không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 đến nay, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông V yêu cầu ly hôn với là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 01/3/2005, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Như Y do bà C chăm sóc nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung nên đề nghị giao con chung cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, đây là sự tự nguyện của đương sự không trái với pháp luật nên đề nghị công nhận sự tự nguyện này của ông V.

- Về tài sản chung: ông V, bà C không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị C có hộ khẩu thường trú tại ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Ông V khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông V và bà C do mai mối và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VTT, nên hôn nhân giữa ông V, bà C là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Sau khi kết hôn thì ông V, bà C có cuộc sống H phúc được một thời gian, nhưng sau đó do cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông V đi làm ăn xa từ năm 2011 và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên ông V xin ly hôn là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông V kiên quyết xin ly hôn với bà C. Bà C không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, dù vợ chồng ly thân nhưng bà vẫn còn sống chung với cha mẹ chồng và làm tròn nghĩa vụ dâu con, bà vẫn còn tình cảm với ông V nên xin đoàn tụ. Tại biên bản ghi xác minh do Tòa án tiến hành lập ngày 17 tháng 3 năm 2018, được ông Trần Hữu H là trưởng ấp VB, xã VTT cho biết ông V và bà C về mâu thuẫn thì không rõ, nhưng ông V và bà C không còn sống chung sống với nhau khoảng 6, 7 năm nay. Ông V đi làm ăn xa lâu lâu có về thăm cha mẹ ông thì tiếp tục đi.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông V và bà C đã ly thân 07 năm đó là một khoảng thời gian dài, điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông V yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V đối với bà C.

- Về con chung: Ông V và bà C chung sống có 01 con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 01/3/2005, đang ở với bà C. Sau khi ly hôn, ông V đồng ý giao con

chung cho bà C tiếp tục. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Như Y do bà C chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Như Y được tòa án ghi nhận ngày 17/4/2018 thì cháu có nguyện vọng sống với bà C khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cuộc sống và theo nguyện vọng của cháu Như Y, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Như Y cho bà C được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Xét, cấp dưỡng là để hỗ trợ và đảm bảo cho cuộc sống của con chung được tốt hơn, đồng thời sự tự nguyện này không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ của anh V.

- Về tài sản chung: ông V, bà C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Thống nhất không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Võ Văn V được ly hôn với bà Phan Thị C.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Võ Thị Như Y, sinh ngày 01/3/2005 cho bà C được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) của ông Võ Văn V, bắt đầu từ tháng 5/2018.

Bà C trực tiếp nuôi con cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông V, bà C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Ông Võ Văn V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017689 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP, ông V còn phải nộp thêm 300.000đ.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú;
- UBND xã VTT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Ngọc Mỹ